

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 364

Cổ đức thường nói với chúng ta, phát tâm phải có đủ ba sự việc thì mới là chân thật phát khởi Bồ-đề tâm. Bồ-đề tâm quả nhiên thật sự phát khởi thì quả đức rất thù thắng. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Viên Giáo Sư Trụ Bồ-tát gọi là phát tâm trụ, do vậy mới biết, Bồ-tát Thập Tín Vị là chưa phát Bồ-đề tâm. Tuy là có trí huệ, rất thông minh, có thể nói là họ đang trong giai đoạn nhập môn đại Bồ-đề tâm, vẫn chưa phát Bồ-đề tâm, nếu phát thì liền ra khỏi mười pháp giới, liền đến Nhất Chân pháp giới, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đạo lý này chúng ta phải biết.

Khi tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm, thế hội được một sự việc, cổ đức nói Bồ-tát Thất Tín Vị, số lượng đoạn chứng phiền não ngang bằng với A-la-hán. Hướng lên phía trên là Bát Tín, Bồ-tát Bát Tín thì kiến tu phiền não đã đoạn rồi, kiến tu tập khí thì vẫn chưa đoạn, ngang bằng với Bích-chi Phật. Bồ-tát Cửu Tín Vị thì ngang bằng với Bồ-tát. Bồ-tát trong Tứ Thánh pháp giới thì kiến tu phiền não không còn nữa, các Ngài đang đoạn trần sa phiền não. Cao nhất là địa vị thứ mười, trong Thập Tín thì tín tâm đã viên mãn rồi, trần sa phiền não đã đoạn hết rồi, lúc này thì phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, các Ngài vượt ra khỏi mười pháp giới, khe nhập vào Nhất Chân pháp giới. Bồ-tát Viên Giáo Sư Trụ phát tâm trụ, điều này chúng ta đã thấy trong Kinh Hoa Nghiêm.

Do vậy mới biết Bồ-tát Thập Tín Vị đối với việc tu học phát Bồ-đề tâm nhất định có đủ ba điều kiện. Thứ nhất là “*yếu tu thức đạt hữu vô tòng bốn dĩ lai tự tánh thanh tịnh*” (Phải nhận thức rằng có và không từ xưa đến nay tự tánh thanh tịnh), điều này là nhìn thấu. Thức là nhận thức, đạt là thông đạt, bạn có sự nhận thức, thông đạt, hiểu biết này. “Tự tánh thanh tịnh”, bạn phải khẳng định tự tánh bình đẳng, tự tánh vốn là giác. Vậy thì tại sao hiện giờ không tịnh, tại sao không bình, tại sao không giác? Đây gọi là mê, trong Phật pháp gọi là gì? Là vô minh che đậy mất mát chân tâm cho nên tánh đức không lưu lộ ra được, nhưng mà bạn phải khẳng định tánh đức vốn có, chỉ là bị những điều này chướng ngại mà thôi. Trong chốc lát thì bạn tìm thấy được công phu tu hành, phương pháp, cách thức, mục tiêu tất cả bạn đều hiểu rõ, bạn liền biết được dụng công ở chỗ nào, đều không ngoài việc diệt trừ tập khí phiền não mà thôi.

Về phương diện này, ở trong các buổi giảng, chúng tôi thường khuyên các vị đồng tu phải từ sâu nơi nội tâm của chính mình mà đem cái ý niệm từ trước đến nay là ưa thích không chế tất cả người việc vật bỏ đi, không nên có, đây là phiền não tập khí. Không nên có cái ý niệm không chế tất cả người việc vật, càng không nên có ý niệm chiếm hữu tất cả người việc vật, cũng không nên có ý niệm đối lập với tất cả người việc vật. Có người hỏi tôi cái gì là gốc rễ của vô minh? Tôi liền dùng mấy câu này trả lời họ, chính là tập khí từ sâu nơi nội tâm của chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay đều là muốn không chế, đều là muốn chiếm hữu, đều là muốn đối lập với người. Chỉ cần có những ý niệm này, những ý niệm này ẩn náu trong ý thức, đây không những là vọng tâm, xin thưa với quý vị, đây chính là tâm của lục đạo luân hồi. Cái ý niệm này bạn không trừ bỏ đi thì làm sao bạn có thể ra khỏi lục đạo, làm sao bạn có thể khai ngộ, làm sao bạn có thể hiểu được chân tướng của vũ trụ nhân sinh? Tuy là Phật đã buốt lòng rát miệng nói thiên kinh vạn luận, nhưng bạn vẫn không giác ngộ, nguyên nhân là vì sao vậy? Chính là ba câu đã nói ở phía trước, đó chính là nguyên nhân chân thật, nếu trừ bỏ ba câu này đi thì quý vị sẽ được đại tự tại, sẽ thật sự được giải thoát. Trong Tam Đức Mật Tạng đã nói pháp thân Bát-nhã giải thoát, ba điều này không thể xem thường, chúng là chướng ngại rất nghiêm trọng. Cổ đức nói phải nhận thức được có và không, đây là trí huệ, trí huệ chân thật. Những thứ nào mới có? Tự tánh thanh tịnh là cái vốn có; nhiễm ô, mê hoặc, bất bình vốn là không có, cho nên tất cả phiền não tập khí vốn là không có.

Cái gốc của phiền não tập khí, gốc rễ của gốc rễ chính là cái ngã, cái ngã có hay không? Không có. Trong Kinh Kim Cang nói “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, không những không có hình tướng, mà cả ý niệm cũng không có. “*Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”, trước tiên bạn phải hiểu rõ ràng thông suốt thì bạn sẽ không bị ngoại cảnh xoay chuyển. Bản giác là vốn có, nên chúng ta khẳng định là chúng ta có thể khôi phục lại bản giác. Bất giác vốn không có, phiền não tập khí vốn không có thì chúng ta có niềm tin là có thể đoạn phiền não, có thể đoạn được tập khí. Tuy là nói như vậy, nhưng trên thực tế thật sự là không đơn giản, do nguyên nhân gì vậy? Đã nhiễm tập khí trong thời gian quá lâu quá dài rồi, vô lượng kiếp đến nay đã nuôi dưỡng thành tập khí. Nói trên lý là có thể đoạn, một niệm giác ngộ thì lập tức đã đoạn rồi, trên lý là như vậy, tại sao trên sự thì lại khó như thế? Khó là do tập khí khó đoạn, còn vấn vương không đoạn được, giống như ngó sen tuy đã đứt đoạn rồi nhưng tơ của nó vẫn còn. Cho nên chỉ cần một niệm bất giác,

phiền não tập khí lập tức khởi hiện hành, sự việc này khó, công phu tu hành chính là ở chỗ này, niệm niệm phải giác.

Phương pháp của Tịnh Tông thực tế mà nói tuyệt vời vô cùng, không thể nghĩ bàn. Câu Nam Mô A Di Đà Phật được gọi là ‘diệu âm’ trong phẩm cuối cùng của kinh Vô Lượng Thọ, vì sao vậy? Câu Phật hiệu này thâm sâu vô cùng, làm thức tỉnh bản giác của chúng ta, đây gọi là niệm Phật. Cho nên mới nói một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, như thế nào mới gọi là tương ứng? Là tương ứng với bản giác, bản giác thì gọi là A Di Đà. A Di Đà là tiếng Phạn, A có nghĩa là vô, Di Đà là lượng, Phật là giác, vô lượng giác. Vô lượng giác chính là vô sở bất giác (không gì chẳng giác), giác ngộ cứu cánh viên mãn, đó là tự tánh của chúng ta vốn có. Niệm Phật chẳng có gì khác chính là niệm cho ra cái niệm giác này. Một niệm tương ứng, cái gì gọi là tương ứng? Trong câu Phật hiệu này mà có nghi hoặc thì không tương ứng, có xen tạp cũng không tương ứng. Bồ-tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta phương pháp “*đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục*”, đây là bí quyết niệm Phật. Đô nhiếp lục căn, nhiếp là thu nhiếp tức là thu nhiếp sáu căn lại, đây là thuộc về giới luật, nhân giới được định. Mắt thấy sắc, chúng ta sẽ bị hình ảnh bên ngoài mê hoặc, tai nghe tiếng, sẽ bị âm thanh bên ngoài quấy nhiễu. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, cảnh giới rất phức tạp, sẽ quấy nhiễu bạn, tâm của bạn sẽ không thanh tịnh, tâm của bạn sẽ bị nhiễm ô, đạo lý là như vậy cho nên phải thu nhiếp sáu căn.

Bạn xem Mạnh Tử đã hiểu được điều này, ông từng nói: “*Học vấn chi đạo vô tha, cầu kỳ phóng tâm nhi dĩ*” (đạo học vấn không gì khác ngoài việc thu nhiếp cái tâm mà thôi). “Cầu kỳ phóng tâm” chính là thu nhiếp sáu căn, cũng chính là lời của Khổng Tử đã nói “*không nhìn điều sai, không nghe điều xấu, không nói điều trái, không làm điều quấy*”, cũng có nghĩa là thu nhiếp sáu căn. Đây là điều kiện phải làm trước, sau đó mới có thể làm được tịnh niệm tương tục, cái gì gọi là tịnh niệm? Tịnh là thanh tịnh, không có xen tạp, không có nghi hoặc, không có hoài nghi. Không xen tạp là tịnh, đây là tương ứng, có nghi hoặc, có xen tạp thì không tương ứng. Cho nên không được hoài nghi bản thân mình, bản thân mình có Phật tánh, bản thân mình có pháp thân, bản thân mình cùng với chư Phật Như Lai là giống nhau, trí huệ đức tướng viên mãn. Trước tiên bạn phải thừa nhận chính mình. Hiện tại tôi đang bị mê, tôi tuy có Phật tánh, có pháp thân nhưng không thể hiện tiền, không khởi tác dụng. Hiện tại công phu phải như thế nào? Dem những thứ vốn là chẳng có, tiêu trừ nó, xả bỏ nó đi.

Vốn là vô ngã, cái đầu tiên là trừ bỏ cái ngã, ta còn không có thì làm gì có cái của ta? Bạn mới có thể xả cái của ta, mới có thể buông bỏ, mới không thể chấp trước, mới thật sự làm được tùy duyên mà không phan duyên, tùy duyên thì tự tại, phan duyên thì khổ. Khổ vui chỉ ở trong một niệm, vì vậy câu nói này vô cùng quan trọng, “*nhận thức được có và không*”. Không những ta và cái của ta là không có, mà sáu cõi, mười pháp giới cũng không có. Đại sư Vĩnh Gia nói rất hay “*trong mộng rõ ràng có sáu nẻo, giác rồi đại thiên cũng không còn*”, đây là nói sự nhìn thấu chân thật, nhìn thấu thì mới buông bỏ, vừa buông bỏ thì tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng hiện tiền, tâm giác liền hiện tiền. Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác không phải có từ bên ngoài, tự tánh vốn là như vậy, phía trước nói là “*tánh đức mới hiển lộ*”, đây là điều kiện đầu tiên.

Điều kiện thứ hai là “*duyên tu vạn hạnh*” (tùy duyên mà tu các hạnh). Tám mươi bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, có cần tu hay không? Tùy duyên mà tu không phải phan duyên mà tu. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta tiếp xúc với tất cả người việc vật, tiếp xúc tức là có duyên. Đây là ta và người đều lợi. Hiện nay người thông thường trong xã hội gọi là vô tư phụng hiến, lời nói này nghe cũng hợp lý. Vô tư chính là tự lợi, không vì bản thân mình, phụng hiến là lợi tha. Chúng ta xem Thích-ca Mâu-ni Phật chính là tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Thích-ca Mâu-ni Phật có bốn tướng hay không? Có bốn kiến hay không? Cả thấy đều không có, Thích-ca Mâu-ni Phật có tùy duyên tu các hạnh hay không? Có, trong cuộc sống hằng ngày, từ suy nghĩ cho đến lời nói hành động Ngài chẳng có một chút lỗi lầm nào, đây là gì? Trì giới ba-la-mật, không có lỗi lầm, đối nhân xử thế tiếp vật Ngài đều có thể làm một cách rất viên mãn. Chúng ta phải thông suốt, phải học tập.

Đối với người thiện thì Ngài tôn kính, bố thí cúng dường; đối với người ác thì Ngài cũng tôn kính giống như vậy, cũng bố thí cúng dường, bạn có thể nhìn ra không? Bố thí cúng dường cho người thiện là lễ kính, xưng tán, cúng dường. Đối với người ác thì sao? Đối với người ác thì là lễ kính, sám hối, cúng dường. Ngài đã làm được, thật sự làm được “*không nhớ ác cũ, không ghét người ác*”, niệm niệm đều muốn giúp đỡ người ác quay đầu, giúp đỡ người ác sám hối, giúp đỡ người ác giác ngộ, vì sao vậy? Trong suy nghĩ của Ngài thì không có người ác, Ngài biết là tất cả chúng sanh vốn là Phật. Cổ Thánh tiên Hiền gọi là tánh người vốn thiện, “*nhân chi sơ tánh bản thiện*”. Tất cả những điều bất thiện là do họ làm hư hoại, đó không phải là bản tánh của họ, bản tánh là cái vốn sẵn có, cái

hư hoại đó là tập tánh, tập tánh vốn là không có. Phía trước đã nói “*phải nhận thức được cái có và không có*”.

Hết thấy những bất thiện vốn là không có, hết thấy thiện hạnh vốn là có. Bạn không xem trọng cái vốn có của họ, mà đi xem trọng cái vốn không có của họ, vậy là bản thân mình sai rồi, họ không có sai, ta đã sai rồi. Tu chính là tu cái điều này, cho nên tu hoàn toàn là tu sửa bản thân mình chứ không phải chỉnh sửa người khác. Sửa đổi chính mình thì mới cảm động người khác, cho nên tự lợi rồi sau đó mới có thể lợi tha. Sự lợi tha này là điều tự nhiên, không phải là cố ý. Tự độ rồi sau đó mới có thể độ tha cũng là điều tự nhiên. Người khác nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được thì tự nhiên sẽ cảm động, đạo lý là ở chỗ này. Phật đã làm tấm gương cho chúng ta, Bồ-tát đã làm tấm gương cho chúng ta, Tổ sư Đại đức cũng hiện thân mà làm tấm gương cho chúng ta.

Thời cận đại lão sư Lý Bình Nam nhiều lần khuyên bảo chúng tôi nên học theo Đại sư Ấn Quang. Đại sư Ấn Quang trụ thế chỉ làm có một việc hoằng pháp lợi sanh, chỉ là làm một việc này. Dùng cách gì để hoằng pháp? Tùy duyên, vào lúc đó phương pháp hoằng pháp có hiệu quả nhất là văn tự, Đại sư Ấn Quang đã trả lời rất nhiều người học Phật, những vấn đề khó khăn thì dùng thư từ để trao đổi. Sau này có một số cư sĩ có tâm tốt, họ biết lời nói của lão Pháp sư chính là kinh điển, nên cho đăng tải trên các tờ báo, tạp chí để tuyên truyền rộng rãi, hội tập lại thành Văn Sao, hầu như Văn Sao toàn là những lá thư. Sau này có rất nhiều người xin lão Pháp sư đặt tựa, một số tác phẩm hiện nay trở thành toàn tập Chánh Biên, Tục Biên, Tam Biên. Ngoài việc làm chuyện này ra, trong tâm của lão Pháp sư đối với những dấu ấn để lại thế giới này Ngài đều không chấp trước, Ngài buông xuống vạn duyên. Đường chủ trong niệm Phật đường của chúng ta thường nói “buông xuống thân tâm thế giới”, Đại sư Ấn Quang đã làm được điều này, cái gì Ngài cũng chẳng có, đều buông bỏ sạch sẽ.

Của cúng dường của thập phương rất nhiều, lão Pháp sư được người thế gian cung kính, cho nên họ cúng dường nhiều vô cùng, Ngài lấy của cúng dường này xây dựng một Hoằng Hóa Xã, hoằng là hoằng pháp, hóa là giáo hóa chúng sanh. Xây dựng một Hoằng Hóa Xã chính là nơi phổ biến kinh Phật, dùng số tiền cúng dường để làm việc này, chỉ làm một công việc này, những công việc khác lão Pháp sư không làm. Ngài đã làm một tấm gương cho chúng ta, trong xã hội tai nạn rất nhiều nhưng cứu tế từ thiện Ngài cũng không làm, gặp phải tai nạn to lớn thì Ngài trích ra một phần kinh phí in kinh để cứu trợ. Trong buổi diễn giảng của Ngài tại “pháp hội hộ quốc tiêu tai Thượng Hải”, tôi đã nhìn thấy sự việc này là

thuần tịnh thuần thiện, không xen tạp những thứ khác. Thế nên bạn mới có thể thể hội được, cũng tương tượng được tâm của Tổ sư thanh tịnh như vậy, lương thiện như vậy.

Hôm trước có đồng tu trích lục vài điều giáo huấn liên quan đến người xuất gia, chúng tôi đã chia sẻ với chư vị đồng tu nhau. Thế giới ngày nay có sự thay đổi rất lớn so với lúc Ngài còn tại thế, lúc Ngài còn tại thế không có truyền hình, không có đường truyền Internet, không có khoa học kỹ thuật giống như hiện nay. Chúng ta ngày nay sống trong thời đại này, chúng ta tùy duyên mà tu các hạnh như thế nào? Những phương tiện này tốt, phương tiện thì không có thiện ác, không có phải quấy, chúng ta nên sử dụng những phương tiện này. Trước đây lão Hòa thượng đã dùng kỹ thuật in ấn, hiện nay chúng ta vận dụng những phương tiện kỹ thuật cao này. Loại khoa học kỹ thuật cao này, quý vị nên biết, truyền hình vệ tinh chỉ có thể dùng để tuyên truyền, là phương tiện để mở rộng sự ảnh hưởng, chân thật tu học tốt nhất vẫn là sách vở. Hiện nay tuy là có đĩa ghi hình, bạn có thể học tập từ máy vi tính, nhưng con người ngồi đối diện với màn hình, thời gian lâu dài chắc chắn sẽ ảnh hưởng đến thị lực, không những thị lực bị ảnh hưởng mà não chắc chắn cũng bị ảnh hưởng, điều này có lợi mà cũng có hại. Điều lợi hại này chúng ta phải nên phân biệt cho rõ ràng. Cho nên dùng màn hình để dạy học, tôi cảm thấy mỗi ngày không thể dùng quá 2 giờ đồng hồ, nếu vượt quá 2 giờ đồng hồ thì đối với cơ thể chắc chắn sẽ có hại. Giống như chúng ta xem đĩa hình thì nên xem như thế nào? Vẫn phải dùng sách vở, nên đọc sách, sách vở in ấn vẫn là chiếm một phần quan trọng. Lên lớp nghe giảng, chủ trương của tôi là nghe máy ghi âm, không cần xem hình ảnh, nghe tiếng thu âm không cần xem hình thì dễ tập trung hơn. Cho nên trong lúc lên lớp dạy học tốt nhất là dùng máy ghi âm, hình ảnh sẽ làm phân tâm.

Trong hội Lăng-nghiêm Bồ-tát Văn-thù vì chúng sanh thế giới Ta-bà mà lựa chọn viên thông, Ngài đã chọn nhĩ căn mà không chọn nhãn căn, “*thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn*”. Nghe thì có thể nhắm mắt lại nghe, tâm liền định, dùng tâm thanh tịnh, dùng định tâm để nghe sẽ dễ dàng khai ngộ. Mắt mở ra nhìn khắp nơi thì sẽ khởi vọng tưởng, liền sanh ra sự chướng ngại đối với sự khai ngộ của chính mình, điều này không thể không biết. Vì vậy tôi không thích xem hình ảnh, bốn mươi mấy năm nay không có xem truyền hình, băng hình tôi cũng không xem, rất là ít xem, thật sự là thỉnh thoảng một tháng xem một hoặc hai lần, thời gian rất ngắn.

Chúng ta ở thế gian này, tiếp nhận cúng dường của tất cả đại chúng, bất luận là bạn làm ngành nghề gì, bạn không thể lìa khỏi xã hội này. Cho nên phải nhớ ơn của chúng sanh. Sống một ngày, sống cả đời thì bao nhiêu người vì bạn mà phục vụ, bạn có gì để đền đáp ơn của tất cả đại chúng, phải luôn nghĩ đến điều này. Chúng ta tu đức có công, cái công đức này đem hồi hướng chính là đền ân, tu đức không có công thì lấy gì để báo ân? Điều này phải luôn để trong tâm, chúng ta theo đuổi một công việc nào đó, đây cũng là một nghề nghiệp, xuất gia tu hành cũng là một nghề nghiệp, nên biết cái nghề nghiệp này là giáo dục xã hội, “học vi nhân sư, hành vi thế phạm”. Tư tưởng, lời nói, nhất cử nhất động của chúng ta đều có thể làm mẫu mực cho xã hội, có thể là tấm gương tốt cho xã hội thì bạn có thể tiếp nhận cúng dường của đại chúng. Mọi người cúng dường cho bạn, bạn thay thế xã hội mà công hiến, nếu bạn vẫn còn phiền não tập khí, làm ra hình ảnh không tốt, hình ảnh tiêu cực cho xã hội, thì tội của bạn rất nặng. Thích-ca Mâu-ni Phật đã công hiến một cách viên mãn, Ngài tiếp nhận cúng dường của đại chúng rất ít, vì Ngài biết mền tiếc phước, không có một chút lãng phí nào, Ngài đã làm một tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta phải thể hội được, phải biết học tập.

Ngày nay thế giới này động loạn, tai nạn liên miên, những người học Phật chúng ta nên làm gì để công hiến? Đạo lý ít nhiều cũng phải hiểu một chút, cảnh chuyển theo tâm, chúng ta nhất định phải làm một người thiện. Tâm chúng ta thiện, tư tưởng thiện, lời nói việc làm thiện thì có thể chuyển cảnh giới. Tuy là rất nhiều chúng sanh điên đảo mê hoặc làm ác, họ đã làm thế giới này thay đổi xấu đi, nhưng ta phải thuần tịnh thuần thiện làm cho cảnh giới này xoay chuyển trở lại, đây chính là công hiến cho xã hội đại chúng. Nếu chúng ta vẫn chưa bỏ tham sân si, vẫn còn tạo ác, bạn không những là tội nhân trong nhà Phật, mà còn là tội nhân của xã hội đại chúng. Xã hội đại chúng là mê hoặc tạo tội là do họ không biết, còn bạn biết mà vẫn cố tình phạm tội, bạn đã học qua Thánh giáo thì bạn đã biết, đã hiểu rõ, nếu cố tình phạm thì tội sẽ nặng thêm. Lời khai thị của Ấn Tổ rất hay, đều là chân tướng sự thật của thời hiện nay, hy vọng là chúng ta đem lời khai thị này, lời văn không dài, đọc trong thời khóa tối và sáng, thời thời khắc khắc nhắc nhở bản thân mình không tái phạm lỗi lầm nữa. Quả báo của việc tái phạm lỗi lầm chắc chắn là ở trong tam đồ, chắc chắn là ở trong địa ngục, cho nên điều thứ hai nói một cách đơn giản là chúng ta phải công hiến.

Thứ ba là “*đại từ bi vi bản, hằng nghĩ vận độ vi hoài*” (lấy đại từ bi làm gốc, thường có tâm độ thoát), nhất định phải có tâm đại từ bi. Từ bi chính là tâm yêu

thương, nhà Phật không nói là ái, vì sao vậy? E rằng người thông thường nhìn thấy chữ ‘ái’ này sẽ hiểu lầm ý nghĩa, trong cái ái này là có tình, đó là bất thiện. Từ bi là yêu thương, trong từ bi có trí mà không có tình, điều này là chính xác. Vì vậy từ bi là tâm yêu thương có lý trí, thêm vào đại từ bi, trong tâm yêu thương có lý trí thì không có phân biệt, không có chấp trước, chắc chắn là không có tình yêu thương thiên vị. Lấy tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, thương yêu tất cả chúng sanh, thương yêu trời đất vạn vật. Trong nhà Phật thường nói “*từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa*”, phía trước đã nói tùy duyên tu các hạnh chính là phương tiện. Chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian, hiện ra cho mọi người nhìn thấy đó chính là từ bi phương tiện, vĩnh hằng không gián đoạn. ‘Vận độ’, vận là vận chuyển, độ là độ thoát, hay nói cách khác, là đem những điều đã tu học được, nói theo cách hiện nay là những tâm đắc mà chúng ta tu học được, chia sẻ cho tất cả đại chúng cùng hưởng. Trong giáo lý Đại Thừa Phật thường nói là “vì người diễn thuyết”. Diễn là biểu diễn, thể hiện cho mọi người xem; thuyết là giảng giải, thuyết minh. Vì tất cả chúng sanh mà diễn thuyết giống như Thích-ca Mâu-ni Phật, cả cuộc đời của Ngài thị hiện là biểu diễn, thể hiện ra cho chúng ta xem, mỗi ngày dạy học là diễn thuyết. Phật dạy cho các học trò thọ trì đọc tụng vì người diễn thuyết, bản thân của Ngài đã làm tấm gương cho chúng ta xem, chúng ta phải lưu ý, phải tỉ mỉ mà thể hội, phải nghiêm túc học tập, làm học trò chân thật của Thích-ca Mâu-ni Phật. Vậy thì bạn đã có đủ vô lượng công đức, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì đâu có đạo lý không được vãng sanh. A Di Đà Phật nghe nói bạn là học trò của Thích-ca Mâu-ni Phật thì sẽ hoan nghênh bạn. Nhưng bạn phải làm học trò chân thật của Thích-ca Mâu-ni Phật, không nên làm học trò giả mạo, học trò giả mạo thì không thể gặp được A Di Đà Phật, điểm này không thể không biết, không thể không để ý.

Bây giờ thời gian đã hết rồi, hôm nay xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ